

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-08-2022

“V/v trAh chấp L hôn”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Kham L.

2/ Bà Trần Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Ngày 26 tháng 08 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 N 2022 về việc “Xin L hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 N 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc Bch, sinh N 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Xóm ThA, xã Tân Bh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Kênh Văn Phg, xã Tân H, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng Trg, sinh N 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Xóm ThA, xã Tân Bh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 17 tháng 03 N 2022, bà Lê Thị Ngọc Bch trình bày: Tôi và ông Lê Hoàng Trg cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân H, huyện Tân Th, tỉnh Long A, theo giấy đăng ký kết hôn số 24/2002 ngày 10-05-2002. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến một thời giA sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng với nhau nên cuộc sống chung không còn phù hợp nữa. Kể từ ba N trở lại đây (khoảng N 2019) đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn nhưng vì hạnh phúc gia đình và vì thương con nên tôi cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua để duy trì hôn nhân với ông Trg.

Hiện nay tôi cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án cho tôi xin được L hôn với Ah Trg.

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có ba con chung: tên Lê Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 01-01-1997; Lê Hoàng ThAh Ngân, sinh ngày 01-01-2000; Lê Ngọc Minh Tiền, sinh ngày 06-12-2018. Hiện nay con chung tên Lê Hoàng Minh Hiếu, Lê Hoàng ThAh Ngân đã trưởng thành. Tôi yêu cầu được nuôi con chung Lê Ngọc Minh Tiền sinh ngày 06-12-2018, không yêu cầu ông Trg cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn Lê Hoàng Trg trình bày: Tôi thống nhất thời giA cưới nhau cũng như đăng ký kết hôn theo như lời trình bày của bà Lê Thị Ngọc Bch là đúng. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc được một thời giA, sau đó do ảnh hưởng phần nào về kinh tế gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng đôi lúc có xảy ra cụ thể là: Vợ tôi không lo dọn dẹp ngăn nắp trong gia đình mà chỉ lo làm đẹp cho bản thân nên khi tôi đi làm về mệt nên có rầy la, chửi bới và đánh đập vợ tôi đôi lần; Có lúc quá giận nên tôi có nói bậy, nhục mạ vợ tôi, tôi nhận thấy hành vi của mình là không đúng với vợ tôi. Tôi hứa là từ đây về sau tôi không còn xúc phạm đến vợ tôi nữa và yêu cầu vợ tôi tha thứ trở về xây dựng lại hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có ba đứa con chung tên Lê Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 01-01-1997; Lê Hoàng ThAh Ngân, sinh ngày 01-01-2000; Lê Ngọc Minh Tiền sinh ngày 06-12-2018. Hiện nay con chung tên Lê Hoàng Minh Hiếu, Lê Hoàng ThAh Ngân đã trưởng thành, tôi yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Ngọc Minh Tiền sinh ngày 06-12-2018 không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc Bch yêu cầu L hôn với ông Lê Hoàng Trg. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là “*L hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Lê Thị Ngọc Bch thay đổi yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện. Bà Bch tiếp tục yêu cầu xin được L hôn với ông Lê Hoàng Trg và đồng ý để ông Lê Hoàng Trg nuôi dạy con chung trong thời hạn 1 N và bà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Hoàng Trg yêu cầu xin được đoàn tụ và yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lê Ngọc Minh Tiền sinh ngày 06-12-2018 không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Bch và ông Lê Hoàng Trg cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân H, huyện Tân Th, tỉnh Long A theo giấy đăng ký kết hôn số 24/2002 ngày 10 tháng 05 N 2002. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến một thời giA sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

[2.2] Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng luôn bất đồng với nhau, cuộc sống chung không còn phù hợp nữa. Kể từ ba N trở lại đây từ (2019) đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn nhưng vì hạnh phúc gia đình và vì thương con nên bà Ngọc Bch cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua để duy trì hôn nhân với ông Lê Hoàng Trg.

[2.3] Hiện nay bà Bch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn phù hợp nữa và không thể nào hàn gắn hạnh phúc gia đình được, bà Bch cũng đã cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân Th giấy xác nhận trình trạng Hôn nhân của Công A xã Tân Bh ngày 27-06-2022, nên bà Bch quyết định L hôn với ông Trg để trả tự do cho nhau, yêu cầu này của bà Bch có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Ông Lê Hoàng Trg được Tòa án nhân dân huyện Tân Th gửi thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc Bch về việc xin L hôn và nuôi con); Thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Hoàng Trg đã nhận đầy đủ nhưng ông không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi, không có cung cấp giấy xác nhận trình trạng hôn nhân cũng không đưa ra được giải pháp khắc phục mâu thuẫn và duy trì hạnh phúc trong tương lai. Điều này cho thấy, ông Lê Hoàng Trg không còn tha thiết với mối quA hệ hôn nhân giữa ông và bà Bch nữa nên ông Lê Hoàng Trg yêu cầu xin được đoàn tụ là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.5] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm Trg, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của Lê Thị Ngọc Bch với ông Lê Hoàng Trg.

[2.6] Về con chung: Ông Lê Hoàng Trg yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Lê Ngọc Minh Tiền, sinh ngày 06-12-2018, không yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu này của ông Trg được bà Bch chấp nhận. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi dạy con của bà Bch và ông Trg.

Ông Lê Hoàng Trg được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Lê Ngọc Minh Tiên, sinh ngày 06-12-2018, bà Lê Thị Ngọc Bch không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.7] Về tài sản chung, nợ chung : Không có, hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Lê Thị Ngọc Bch phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Lê Thị Ngọc Bch.

Bà Lê Thị Ngọc Bch được L được L hôn với ông Lê Hoàng Trg.

2. Về con chung: Ông Lê Hoàng Trg được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Lê Ngọc Minh Tiên, sinh ngày 06-12-2018, bà Lê Thị Ngọc Bch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cha, mẹ, người thân thích, Cơ quA quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quA quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Lê Thị Ngọc Bch phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Bch đã nộp theo biên lai thu số 0004330 ngày 27 tháng 6 N 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các bên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- CC. THADS huyện Tân Th;
- UBND xã Tân H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

